TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/DS-PT
Ngày: 13 - 02 -2020
V/v tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Ngô Văn Minh

Ông Đặng Văn Chum

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Song Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 333/2019/TLPT-DS ngày 09/12/2019 về việc "Tranh chấp đòi tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2019/DS-ST, ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 317/2019/QĐPT-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông CJH, sinh năm 1952; địa chỉ: 720 101 Dong Chung APT 682-1 Seo Ku-Yeol Hee-Dong In Jeon Kwang Yok-Si-Seoul, Korea. Địa chỉ tạm trú: Ấp 1, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thọ, sinh năm 1970; địa chỉ: 167B đường Nguyễn Văn Cừ, phường LP, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ liên hệ: Số 14 đường Đặng Văn Ngữ, Phường 10, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền ngày 18/10/2018). Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông LDS, sinh năm 1951; địa chỉ: Khu phố 3, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp:

1. Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Xã HTT, huyện HN, tỉnh Bình Định; địa chỉ liên hệ: Phòng 302, số 9, đường Phan Kế Bính, phường ĐK, Q I, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền ngày 07/8/2019). Có mặt

2. Bà Phạm Tân Tân, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Xã Thành An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai; địa chỉ liên hệ: Phòng 302, số 9, đường Phan Kế Bính, phường ĐK, Q I, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền ngày 07/8/2019). Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông LDS.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn ông CJH và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Năm 2006, ông CJH và ông LDS cùng bàn bạc thành lập Công ty TNHH Đồ Gỗ Gia Dụng MX tại thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vốn điều lệ là 300.000 USD. Ông CJH và ông LDS mỗi người góp 50% vốn.

Để có tiền xin Giấy chứng nhận đầu tư, thuê đất và xây dựng nhà xưởng tại Việt Nam. Vào cuối năm 2006, ông CJH đã ứng trước vốn góp cho ông LDS 30.000.000 Won để ông LDS đứng ra lo thủ tục. Các lần chuyển tiền cụ thể như sau: Ngày 20/11/2006 chuyển 10.000.000 Won; ngày 12/12/2006 chuyển 10.000.000 Won; ngày 19/12/2006 chuyển 10.000.000 Won. Việc chuyển tiền được thực hiện thông qua Ngân hàng. Do sơ suất nên trong "nội dung ghi chú xuất tiền" tại các phiếu chuyển tiền không ghi rõ nội dung cụ thể.

Đúng như dự kiến ngày 06/02/2007, Công ty TNHH Đồ Gỗ Gia Dụng MX đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, ông CJH tiếp tục góp vốn bằng máy móc và tiền mặt.

Ngày 01/12/2017, ông CJH và ông LDS có tranh chấp tại TAND tỉnh Bình Dương. Tại đơn kiện này, ông CJH có đề cập nhiều nội dung, trong đó có tranh chấp đến số tiền 30.000.000 Won này. Ngày 23/7/2018, ông CJH đã rút đơn khởi kiện.

Đến tháng 8/2018, ông CJH khởi kiện Công ty TNHH Đồ Gỗ Gia Dụng MX (do ông LDS đại diện theo pháp luật) đến TAND tỉnh Bình Dương về việc "tranh chấp giữa thành viên Công ty với Công ty liên quan đến việc hoạt động của Công ty, yêu cầu chia lợi nhuận". Việc tranh chấp này đã được giải quyết tại Bản án sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST ngày 07/01/2019. Ông CJH không đề cập và không tranh chấp đối với số tiền 30.000.000 Won trong vụ án này, vì đây là quan hệ giữa hai cá nhân ông CJH và ông LDS. Hiện nguyên đơn đang chờ kết quả phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, vì có kháng cáo của cả 02 bên đương sự.

Tại TAND tỉnh Bình Dương, ông LDS và đại diện của ông cho rằng 30.000.000 Won chuyển vào tài khoản cá nhân của ông LDS trước khi thành lập Công ty, nên ông LDS không công nhận vốn góp.

Nguyên đơn xác định số tiền 30.000.000 Won các bên đang tranh chấp không có liên quan gì đến vụ án trên.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã BC giải quyết buộc bị đơn ông LDS phải trả lại cho nguyên đơn 30.000.000 Won. Đây là khoản tiền không liên quan đến phần vốn góp của Công ty. Ông LDS đã sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân.

Theo văn bản trình bày ý kiến ngày 14/8/2019 của Công ty TNHH Đồ Gỗ Gia Dụng MX (do ông LDS đại diện theo pháp luật) gửi cho Tòa án, đại diện nguyên đơn cũng thống nhất là Công ty không có liên quan gì và đề nghị Tòa án không đưa Công ty vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông LDS phải trả lại cho nguyên đơn 30.000.000 Won đã nhận vào cuối năm 2006.

*** Quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:**

Bị đơn và nguyên đơn có quan hệ là bạn bè. Trước năm 2006 (không nhớ rõ thời gian cụ thể), bị đơn có cho nguyên đơn mượn số tiền 30.000.000 Won. Do là bạn bè nên không lập giấy tờ vay mượn cụ thể. Sau đó, nguyên đơn đã chuyển trả cho bị đơn tổng cộng làm 03 lần, với tổng số tiền 30.000.000 Won.

Ngoài ra, do là tiền nguyên đơn chuyển trả cho bị đơn, nên trong "nội dung ghi chú xuất tiền" tại các phiếu chuyển tiền đã để trống, không ghi cụ thể nội dung gì.

Năm 2018, ông CJH và Công ty TNHH Đồ Gỗ Gia Dụng MX có tranh chấp, nên ông CJH có khởi kiện đến TAND tỉnh Bình Dương về việc "tranh chấp giữa thành viên Công ty với Công ty liên quan đến việc hoạt động của Công ty, yêu cầu chia lợi nhuận" và đã được giải quyết tại Bản án sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST ngày 07/01/2019. Hiện bị đơn Công ty TNHH Đồ Gỗ Gia Dụng MX đang chờ kết quả phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, vì có kháng cáo của cả 02 bên. Số tiền 30.000.000 Won các bên hiện đang tranh chấp không có liên quan gì đến vụ án trên.

Trước việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 30.000.000 Won, thì bị đơn không đồng ý, vì bị đơn không có nợ nguyên đơn số tiền này.

Về nguồn gốc khoản tiền 30.000.000 Won mà ông CJH yêu cầu ông LDS hoàn trả lại, bị đơn xác định:

Ông LDS và ông CJH có mối quan hệ bạn bè từ trước. Trước đó, khi còn ở Hàn Quốc, ông LDS có cho ông CJH vay mượn một khoản tiền mặt là 30.000.000 Won. Vì tin tưởng nhau nên giữa các bên không lập giấy tờ vay mượn khoản tiền này.

Do đó, vào các ngày 20/11/2006, ngày 12/12/2006 và ngày 19/12/2006, ông CJH đã chuyển trả cho ông LDS thành 03 (ba) đợt bằng chuyển khoản ngân hàng, mỗi lần 10.000.000 Won.

Đây là khoản tiền mà ông CJH chuyển trả do vay mượn từ ông LDS chứ không phải là tiền ứng góp vốn như ông CJH trình bày ở Đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2018 .

Về việc ông CJH cho rằng khoản tiền này là tiền ứng góp vốn, bị đơn xác định:

Thứ nhất, ông CJH cho rằng khoản tiền này là tiền ứng góp vốn là không có cơ sở. Ông CJH không thể căn cứ vào các phiếu chuyển tiền mà ông CJH cung cấp đến Tòa án để cho rằng khoản tiền này là tiền ứng góp vốn vì các phiếu chuyển tiền này không ghi nhận mục đích chuyển tiền như ông CJH trình bày. Do đó, bị đơn yêu cầu ông CJH chứng minh đối với nội dung này.

Thứ hai, việc chuyển tiền được thực hiện từ năm 2006 nhưng đến năm 2018 ông CJH mới kiện đòi lại tài sản đối với khoản tiền này. Nếu đúng là tiền ứng góp vốn, tại sao đến nay ông CJH mới yêu cầu ông LDS thanh toán lại.

Thứ ba, ông CJH đã sử dụng các phiếu chuyển tiền này để khởi kiện ông LDS tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương vào ngày 01/12/2017 và cho rằng đó là tiền góp vốn để chứng minh ông CJH đã thực hiện việc góp vốn vào Công ty TNHH Đồ Gỗ Gia Dụng MX. Tuy nhiên ở vụ kiện này, ông CJH lại cho rằng khoản tiền này là tiền ứng góp vốn và yêu cầu hoàn trả lại. Lời khai của ông CJH có mâu thuẫn, nên bị đơn đề nghị Tòa án xem xét về tính xác thực đối với lời khai của ông CJH.

Trước văn bản trình bày ý kiến của Công ty TNHH Đồ Gỗ Gia Dụng MX (do ông LDS đại diện theo pháp luật) gửi cho Tòa án, đại diện bị đơn cũng thống nhất là Công ty không có liên quan gì và đề nghị Tòa án không đưa Công ty vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2019/DSST ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông CJH đối với ông LDS về việc: "Tranh chấp đòi tài sản". Buộc ông LDS phải thanh toán cho ông CJH số tiền 521.400.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử, ngày 11/10/2019, ông LDS là bị đơn có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nội dung không đồng ý bản án sơ thẩm, đề nghị xét xử lại phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Bị đơn không chứng minh được đã cho nguyên đơn mượn tiền. Bị đơn đã nhận của nguyên đơn 30.000.000 Won thì có trách nhiệm hoàn trả lại cho nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn 521.400.000 đồng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông CJH khởi kiện ông LDS yêu cầu ông LDS hoàn trả số tiền 30.000.000 Won tương đương 521.400.000 đồng. Chứng cứ là 03 giấy xác nhận việc chuyển tiền vào các ngày 20/11/2006, chuyển 10.000.000 Won; 12/12/2006 chuyển 10.000.000 Won; 19/12/2006 chuyển 10.000.000 Won. Việc chuyển tiền được thực hiện thông qua Ngân hàng Nonghyup (Hàn Quốc). Ông CJH cho rằng: Số tiền trên là do ông và ông LDS bàn bạc, thỏa thuận thành lập Công ty TNHH Đồ gỗ gia dụng MX tại BC, tỉnh Bình Dương nên ông chuyển tiền vốn góp cho ông LDS để làm chi phí xin giấy chứng nhận đầu tư, thuê đất và xây dựng nhà xưởng nhưng ông LDS sử dụng tiêu xài cá nhân.

[2] Về phần ông LDS khai: Vào năm 2006, ông LDS có cho ông CJH mượn số tiền 30.000.000 Won. Việc vay mượn không lập giấy tờ vì do tin tưởng quan hệ bạn bè. Sau đó, ông CJH đã chuyển trả nợ 30.000.000 Won cho ông LDS theo 03 giấy chuyển tiền của Ngân hàng Nonghyup (Hàn Quốc). Ông LDS xác định ông không có thỏa thuận hoặc hùn hạp, góp vốn gì để thành lập Công ty TNHH Đồ gỗ gia dụng MX, ông LDS không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông CJH.

[3] Thấy rằng: Theo 03 phiếu chuyển tiền tại Ngân hàng ở Hàn Quốc thể hiện: Ông CJH đã chuyển cho ông LDS 30.000.000 Won và ông LDS đã nhận đủ tiền. Các phiếu chuyển tiền không ghi nội dung chuyển là tiền gì. Ông CJH không có chứng cứ chứng minh số tiền 30.000.000 Won là tiền ông góp vốn vào việc thành lập Công ty TNHH Đồ gỗ gia dụng MX. Về phía ông LDS cũng không thừa nhận. Do đó không có chứng cứ xác định số tiền 30.000.000 Won là tiền ông CJH góp vốn cho việc thành lập Công ty. Ông LDS đã nhận của ông CJH 30.000.000 Won nhưng ông không có chứng cứ chứng minh ông CJH có mượn của ông 30.000.000 Won. Và ông CJH cũng không thừa nhận.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc ông LDS trả lại cho ông CJH 30.000.000 Won được quy đổi sang tiền Việt Nam là 521.400.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật các Điều 164, 166, 688 của Bộ luật Dân sự. Ông LDS kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với pháp luật. Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm ông CJH không phải chịu; ông LDS được miễn nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 147, 148, khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều: 164, 166 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ các Điều: 12, 15, 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông LDS. Giữ nguyên Bản án số 45/2019/DSST ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông CJH đối với ông LDS về việc "Tranh chấp đòi tài sản". Buộc ông LDS có nghĩa vụ trả lại cho ông CJH 521.400.000 đồng.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông LDS được miễn nộp. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương hoàn trả lại cho ông CJH 3.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026921 ngày 10/01/2019.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông LDS được miễn nộp.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (13/02/2020)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã BC;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Trung